**TÓM TẮT CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA QUY CHUẨN KTQG VỀ KIỂM TRA VÀ ĐÓNG TÀU BIỂN CỠ NHỎ (MÃ SỐ QCVN 03)**

| **Quy định về** | **Các thay đổi** | | **GHI CHÚ** |
| --- | --- | --- | --- |
| **CŨ** | **MỚI** |
| Phạm vi điều chỉnh | Tàu hoạt động ven biển VN, cách bờ không quá 20 hải lý với - Tự hành có chiều dài < 20 m và công suất máy chính < 75 kW - Không tự hành có GT < 50 hoặc DWT < 100 tấn hoặc chiều dài đường nước < 20 m Không áp dụng cho tàu khách, tàu chở dầu, khí hóa lỏng, tàu kéo... | Tàu có chiều dài mạn khô < 24 m (tự chạy hoặc không tự chạy). Không áp dụng cho tàu khách, tàu chở dầu, khí hóa lỏng, tàu kéo... | Quy chuẩn mới không giới hạn về phạm vi hoạt động cách bờ, giới hạn áp dụng về chiều dài là phù hợp với thông lệ quốc tế (chiều dài mạn khô dưới 24 m) và các hướng dẫn hoặc quy phạm có liên quan của các tổ chức Đăng kiểm khác trên thế giới |
| Phân vùng hoạt động | Chỉ hoạt động cách bờ dưới 20 hải lý | Chia thành 7 vùng hoạt động (vùng 0 đến vùng 6), trong đó Vùng 0 là không hạn chế và Vùng 6 là cách bờ và điểm xuất phát dưới 3 hải lý. | Vùng hoạt động được mở rộng đến không hạn chế, tương đương với các Tiêu chuẩn ISO có thể áp dụng cho tàu nhỏ, các quy phạm của các tổ chức Đăng kiểm trong IACS đối với tàu biển cỡ nhỏ. |
| Kiểm tra | Về cơ bản là không thay đổi, vẫn bao gồm các hình thức kiểm tra là lần đầu và chu kỳ (định kỳ, hàng năm, trên đà) và kiểm tra bất thường. Khối lượng kiểm tra không thay đổi. Bổ sung thêm quy định đối với tàu muốn được Đăng kiểm kiểm tra và cấp giấy chứng nhận theo quy chuẩn mà trước đó đã được các tổ chức Đăng kiểm trong IACS kiểm tra và chứng nhận hoặc đã được Chính quyền hành chính trước kia kiểm tra và chứng nhận. | | |
| Kết cấu thân tàu và trang thiết bị | Được xây dựng mới hoàn toàn dựa trên quy chuẩn kỹ thuật đối với tàu nhỏ hoạt động thương mại sử dụng cho mục đích thể thao hoặc giải trí, tàu công tác và tàu hoa tiêu phù hợp với các vùng hoạt động dự kiến của tàu (từ 0 đến 6) của Cơ quan quản lý Hàng hải và bảo vệ bờ biển của Vương quốc Anh (MCA). Kích thước cơ cấu thân tàu được lấy theo hướng dẫn đóng tàu biển cỡ nhỏ của Đăng kiểm Hàn Quốc (KR) và các tiêu chuẩn ISO có thể áp dụng cho tàu biển cỡ nhỏ. | | |
| Hệ thống máy tàu (máy chính, hệ trục, chân vịt, hệ thống hút khô) | Được xây dựng mới hoàn toàn dựa trên quy chuẩn kỹ thuật đối với tàu nhỏ hoạt động thương mại sử dụng cho mục đích thể thao hoặc giải trí, tàu công tác và tàu hoa tiêu phù hợp với các vùng hoạt động dự kiến của tàu (từ 0 đến 6) của Cơ quan quản lý Hàng hải và bảo vệ bờ biển của Vương quốc Anh (MCA). | | |
| Trang bị điện | Được xây dựng mới hoàn toàn dựa trên quy chuẩn kỹ thuật đối với tàu nhỏ hoạt động thương mại sử dụng cho mục đích thể thao hoặc giải trí, tàu công tác và tàu hoa tiêu phù hợp với các vùng hoạt động dự kiến của tàu (từ 0 đến 6) của Cơ quan quản lý Hàng hải và bảo vệ bờ biển của Vương quốc Anh (MCA). Ngoài ra có tham khảo đến các tiêu chuẩn về hệ thống điện của IEC. | | |
| Phòng, phát hiện và chữa cháy | Được xây dựng mới hoàn toàn dựa trên quy chuẩn kỹ thuật đối với tàu nhỏ hoạt động thương mại sử dụng cho mục đích thể thao hoặc giải trí, tàu công tác và tàu hoa tiêu phù hợp với các vùng hoạt động dự kiến của tàu (từ 0 đến 6) của Cơ quan quản lý Hàng hải và bảo vệ bờ biển của Vương quốc Anh (MCA). | | |
| Ổn định | Được xây dựng mới hoàn toàn dựa trên quy chuẩn kỹ thuật đối với tàu nhỏ hoạt động thương mại sử dụng cho mục đích thể thao hoặc giải trí, tàu công tác và tàu hoa tiêu phù hợp với các vùng hoạt động dự kiến của tàu (từ 0 đến 6) của Cơ quan quản lý Hàng hải và bảo vệ bờ biển của Vương quốc Anh (MCA). Ngoài ra, quy chuẩn mới có tham chiếu để có thể áp dụng các tiêu chuẩn ISO liên quan đến ổn định của tàu nhỏ (ví dụ ISO 12217) | | |
| Mạn khô | Được xây dựng mới hoàn toàn dựa trên quy chuẩn kỹ thuật đối với tàu nhỏ hoạt động thương mại sử dụng cho mục đích thể thao hoặc giải trí, tàu công tác và tàu hoa tiêu phù hợp với các vùng hoạt động dự kiến của tàu (từ 0 đến 6) của Cơ quan quản lý Hàng hải và bảo vệ bờ biển của Vương quốc Anh (MCA). | | |
| Trang thiết bị an toàn | Được xây dựng mới hoàn toàn dựa trên quy chuẩn kỹ thuật đối với tàu nhỏ hoạt động thương mại sử dụng cho mục đích thể thao hoặc giải trí, tàu công tác và tàu hoa tiêu phù hợp với các vùng hoạt động dự kiến của tàu (từ 0 đến 6) của Cơ quan quản lý Hàng hải và bảo vệ bờ biển của Vương quốc Anh (MCA). Quy chuẩn mới có các quy định để giảm nhẹ cho các tàu hoạt động gần bờ, tương đương với quy chuẩn cũ (ví dụ, thay phao bè bằng số lượng phù hợp các phao tròn, trang bị vô tuyến điện...) | | |
| Quản lý (cấp chứng nhận) | Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho tàu | Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho tàu. Tuy nhiên, đối với các tàu dưới đây thì thay cho giấy chứng nhận này sẽ được cấp giấy chứng nhận phân cấp: - Tàu có động cơ với tổng công suất máy chính từ 75 kilôwatt (kW) trở lên; - Tàu không có động cơ, nhưng có tổng dung tích (GT) từ 50 trở lên; hoặc có trọng tải toàn phần từ 100 tấn trở lên; hoặc có chiều dài đường nước thiết kế từ 20 m trở lên. |  |
| TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN | Không thay đổi đáng kể. | | Thực hiện một số sửa đổi nhỏ để phù hợp với các sửa đổi gần đây Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép |
| TỔ CHỨC THỰC HIỆN | Không thay đổi đáng kể. | | Thực hiện một số sửa đổi nhỏ để phù hợp với các sửa đổi gần đây Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép |